

Bản án số: **81/2020/HS – ST**
Ngày: 30-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Khắc Thân

Bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Quang Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2020/TLST – HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2020/QĐXXST – HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê G, sinh năm 1990 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi cư trú: Khu phố P, phường MX, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê H, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị N (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Bảo T, sinh năm 1998 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2019).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 25-7-2019 bị Tòa án nhân dân thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng theo Quyết định số 54/2019/QĐ-TA (chưa chấp hành quyết định).

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07-02-2020, chuyển tạm giam ngày 13-02-2020 (có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, phường TP, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Lê G là người nghiện ma túy. Khoảng 13 giờ ngày 07-02-2020, G đi đến khu vực đường 80 thuộc phường PM, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu gặp người phụ nữ tên M (không rõ nhân thân, lai lịch) mua hai gói ma túy đá với giá 700.000 đồng. Sau đó, G giấu một gói ma túy vào chiếc khăn trang đeo trên mặt, một gói giấu vào trong ví da màu đen bỏ vào túi quần bên phải rồi đi đến khu vực nhà nghỉ M thuộc khu phố S, phường TP, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đến 15 giờ 05 phút cùng ngày, lực lượng Đoàn Biên phòng LS phối hợp với Công an phường TP, thị xã PM tiến hành kiểm tra đã phát hiện và bắt quả tang G đang có hành vi tàng trữ trái phép hai gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu, trong suốt. Qua làm việc G khai nhận đây là ma túy dạng đá của G tàng trữ nhằm mục đích sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 101/GĐMT-PC09 (Đ4) ngày 11-02-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác định: Mẫu chất kết tinh không màu, trong suốt chứa trong 02 (hai) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an phường TP - CATX Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Đỗ Hoàng M1, Lê G, Phan Văn T, Nguyễn Văn Q, Hồ Văn T1 gửi đến giám định có tổng khối lượng 0,9409 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng trong vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong màu trắng đề số 101 ngày 11-02-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định, trên phong bì có chữ ký, họ và tên của ông Nguyễn Đức T2, Võ Thanh H; 01 điện thoại di động màu tím than có dòng chữ MOBELL và số tiền 50.000 đồng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ bảo quản, chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 26-5-2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố Lê G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo G từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu mobell, trả lại cho bị cáo số tiền 50.000 đồng.

Bị cáo G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án và tội danh:*

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 15 giờ 05 phút ngày 07-02-2020, tại khu vực nhà nghỉ M thuộc khu phố S, phường TP, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Lê G có hành vi tàng trữ trái phép 0,9409 gam, là ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Đồn Biên phòng LS phối hợp với Công an phường TP, thị xã PM phát hiện, bắt quả tang. Do đó, hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với người phụ nữ tên M hiện vẫn chưa xác minh được nhân thân lai lịch. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã PM tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[3] *Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo:*

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Ma túy là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân gây ra những căn bệnh chết người, làm thiệt hại về kinh tế và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Ngày 25-7-2019, bị Tòa án nhân dân thị xã PM áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng theo Quyết định số 54/2019/QĐ-TA nhưng bị cáo bỏ trốn, chưa chấp hành. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ sức giáo dục, răn đe, giúp cho bị cáo từ bỏ được ma túy đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Do bị cáo không có thu nhập ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

Cần tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong một phong bì niêm phong vụ số 101 ngày 11-02-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu niêm phong và đóng dấu.

Tịch thu sung ngân sách 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobell, màu tím than, số imel 1: 810201600241990, máy đã cũ, không hoạt động.

Trả lại cho bị cáo số tiền 50.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo G 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07-02-2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được đựng một phong bì niêm phong vụ số 101 ngày 11-02-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu niêm phong và đóng dấu.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Mobell, màu tím than, số imel 1: 810201600241990, máy đã cũ, không hoạt động.

Trả lại cho bị cáo G số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng).

(Các vật chứng nêu trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 79/BB-CCTHADS và biên lai thu tiền số TT/2016/0001068 ngày 26-5-2020).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê G phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 06, Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND TX.Phú Mỹ;
- Cơ quan CSĐT Công an TX.Phú Mỹ;
- Chi cục Thi hành án dân sự TX.Phú Mỹ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Thị Nhung